TÒA ÁNNHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:62/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Nguyễn Văn Tơn
BàMai Tường Vi

- Thư ký phiên tòa:Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòaán nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:Ông Bùi Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòaán nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninhxét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số:30/2018/TLST-HS ngày16tháng 3năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số60/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đốivới bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1992 tại Hải D ;Nơi đăng ký NKTT: Tổ 6, khu Vĩnh T 2, phường Mạo K, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; Chỗ ở: Tổ 4, khu 6C, phường Cẩm T , thành phốCẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc:Kinh; giới tính:Nữ; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1960 vàbàMạc Thị H, sinh năm 1967; Cóchồng là Vũ Duy H(đã ly hôn); có 01 con sinh ngày 26/11/2014; Tiềnán, tiền sự: Không; Bị bắtkhẩn cấp ngày21/9/2017, tạm giữ đến ngày 29/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" tại phường Mạo K, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N-có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 3, khu 6, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N- vắng mặt.

** Những người làm chứng*:

+ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

+ Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 4, khu 6C, phường Cẩm T , thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

+ Cháu Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 30/4/2001; nơi cư trú: Tổ 8, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phốCẩm P, tỉnhQuảng N.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Mạnh Đ là: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 8, khu Diêm Thủy, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 20/9/2017, tại trước cửa quán karaoke K thuộc tổ 4, khu 8, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, Công an thành phố Cẩm P kiểm tra phát hiện Vũ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen lắp sim số 01699381998.

Qua đấu tranh, Vũ Văn Q khai nhận: Q với Nguyễn Thanh B và Nguyễn Mạnh Đ (tên gọi khác là H) là bạn xã hội và đã nhiều lần góp tiền mua ma túy sử dụng với nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/9/2017, Q gặp B và Đ, cả ba góp tiền mua 05 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy ke để sử dụng. B nói biết H bán ma túy, để B điện thoại hỏi mua. B điện thoại xong nói 05 viên thuốc lắc giá 2.300.000 đồng, 01 túi ma túy ke giá 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.300.000 đồng. Q góp 1.300.000 đồng, B và Đ mỗi người góp 1.000.000 đồng. Q là người cầm tiền. Sau đó, B bảo đi có việc, rồi cho Q và Đ số điện thoại của H và bảo Q và Đ đến karaoke Hải Â (thuộc tổ 4, khu 8, phường Cẩm T) gặp H để mua ma túy. Tại đây, Q đưa cho H 3.300.000 đồng, H đưa cho Q 01 túi ma túi ke và 01 túi chứa 05 viên thuốc lắc. Sau đó, Q và Đ cùng về quán karaoke KTV. Đ bảo Q đứng đợi ở cửa quán để Đ vào tìm B. Trong lúc đứng đợi, Q lấy số ma túy vừa mua được ra xem, thì không thấy túi nilon chứa 05 viên thuốc lắc đâu nữa. Q tìm khu vực xung quanh mình đứng. Đúng lúc đó, Công an đến kiểm tra, thu giữ túi ma túy ke.

Căn cứ tài liệu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H. Thu giữ: 01 túi xách giả da màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng hồng và số tiền 4.900.000 đồng; 01 hộp giấy màu đen bên trong có14 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 03 túi ni lon chứa chất bột màu trắngvà 10 túi nilon bên trong có chứa tổng cộng 98 viên nén dạng hình hộp chữ nhật, trên bề mặt mỗi viên có in hình hoa văn mờ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu cam; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H; số tiền 8.000.000 đồng và 100 túi nilon các loại.

Tại các bản kết luận giám định số 596 ngày 22/9/2017 và 597 ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn Q là chất ma túy, loại Ketamine, trọng lượng 0,44 gam

- 98 viên nén hình hộp chữ nhật màu xanh trong 10 túi nilon thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn ThịH là chất ma túy, loại MDMA, tổng trọng lượng là 32,71 gam.

- Chất bột và chất tinh thể màu trắng có trong 17 túi nilonthu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H là chất ma túy, loại Ketamine, tổng trọng lượng là 12,01gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai: H là nhân viên phục vụ khách hát karaoke và thuê phòng 103 nhà nghỉ Phương Đ (thuộc tổ 4, khu 6C, phường Cẩm T , thành phố Cẩm P) ở từ cuối năm 2016. H quen Đầu Văn V (trú tại tổ 3, khu 7A, phường Quang H) khoảng 1 tháng nay do hay đi taxi của V. Khoảng cuối tháng 8/2017, V nói với H là trong quá trình phục vụ khách hát tại quán karaoke, nếu khách muốn mua ma túy thì cứ gọi điện cho V, giá 1 viên thuốc lắc là 450.000 – 500.000đ/1 viên. Sau đó, H đã nhiều lần điện thoại cho V mang ma túy đến cho khách yêu cầu. H không nhớ đã bán ma túy cụ thể bao nhiêu lần, chỉ nhớ có 02 lần bán ma túy cho một thanh niên tên là B. Lần 1 là khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 9/2017, B điện thoại hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy ke. H đồng ý và bảo B đến cổng nhà nghỉ Phương Đ. B đã đến nơi hẹn và mua của H 01 túi ma túy ke giá 1.000.000 đồng. Lần 2 cách lần 1 khoảng 3 – 4 ngày, cũng tại cổng nhà nghỉPhương Đ, H tiếp tục bán cho B 01 túi ma túy ke giá 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán ma túy, H đều đưa lại cho V. V không thỏa thuận ăn chia nhưng đã cho H 2 lần tiền, mỗi lần 5.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 20/9/2017, V đưa cho H 01 hộp giấy màu đen bên trong đựng ma túy ke và thuốc lắc cùng 01 túi bóng đen bên trong có nhiều túi nilon các loại. V bảo H nếu có ai mua thì bán. Sau đó, H cất vào tủ bàn phấn. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, B (bạn xã hội) gọi hỏi mua 05 viên thuốc lắc, 01 túi ma túi ke và nói sẽ có người khác đến lấy hộ B. H đồng ý và nói giá tổng cộng là 3.300.000 đồng. Sau đó, H lấy 01 túi ma túy ke và 05 viên thuốc lắc từ hộp đen cho vào túi rồi đến phòng vip 18 karaoke Hải Â để hát với bạn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, 1 người thanh niên điện thoại gọi cho H nói là em của B đến lấy ma túy. H lấy ma túy trong túi xách, rồi đi ra gặp 2 thanh niên em của B. Một người đưa cho H số tiền 3.300.000 đồng. H đưa lại 01 túi chứa 5 viên ma túy lắc và 01 túi chứa ma túy ke. Sau đó, 2 người này đi đâu không biết. H vào phòng cất tiền và tiếp tục hát. Sau đó, H được Công an triệu tập và khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy do V đưa cho H còn lại tại phòng trọ của H.

Nguyễn Thanh B và Nguyễn Mạnh Đ khai phù hợp với Vũ Văn Q về việc cùng nhau góp tiền mua ma túy của Nguyễn ThịH về sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Thanh B còn khai phù hợp với H về việc trong thời gian đầu tháng 9/2017 đã 02 lần mua ma túy của H tại cổng nhà nghỉ Phương Đ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tốNguyễn Thị Hvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tạiđiểmb,m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ nguyên quan điểm truy tốbị cáo và đề nghị: Áp dụngđiểm b, m khoản 2Điều194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Htừ09 năm tù đến09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ. Khôngáp dụng hình phạt bổ sung đối vớiH.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giámđịnh, , 01 hộp giấy và 100 vỏ túi nilon; Tịch thu sung quỹ nhà nước 3.300.000 đồng; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Trả lại cho

bị cáo 01 điện thoại, 9.600.000 đồng, 01 túi xách giả da và 01 thẻ căn cước; Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáoHkhai nhận vềhành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phốCẩm P truy tố. Hđã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyếtđịnh tố tụng của cơ quan cảnh sátđiều tra Công an thành phốCẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phốCẩm P, Kiểm sát viên trong quá trìnhđiều tra, truy tốđã thực hiệnđúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trìnhđiều tra và tại phiên tòabị cáo H không cóý kiến khiếu nại về hành vi, quyếtđịnh của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đêm ngày 20/9/2017, Vũ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam chất ma túy Ketamine thì bị công an kiểm tra thu giữ. Điều này phù hợp với lời khai của anh Trịnh Văn H là người chứng kiến việc công an kiểm tra, thu giữ gói ma túy của Q; phù hợp với Biên bản kiểm tra, tạm giữ đồ vật, tài liệu; phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng và kết luận giám định số 596/GĐMT ngày 22/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng N. Xét lời khai của Q về nguồn gốc số ma túy nêu trên và 05 viên thuốc lắc đã bị rơi mất là do Q, B và Đ góp tiền mua của H về để sử dụng hoàn toàn phù hợp với lời khai của B, Đ về số tiền đã góp, số lượng ma túy đã mua cũng như diễn biến quá trình mua bán ma túy với H. B còn khai thêm, ngoài lần mua ma túy cùng với Đ và Q, trước đó B đã hai lần mua ma túy của H về để sử dụng vào đầu tháng 9/2017.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận đêm ngày 20/9/2017 đã bán 01 túi ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc với giá 3.300.000 đồng cho Nguyễn Thanh B, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ VănQ như lời khai của ba người này. Nguồn gốc số ma túy đã bán cho Q, Đ, B và toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H(bao gồm 98 viên thuốc lắc và 17 túi ma túy Ketamine) là do Đầu Văn V cung cấp để Hbán. Trước đó vào đầu tháng 9/2017, H đã hai lần bán ma túy cho B để B sử dụng, lần đầu bán với giá 1.000.000 đồng, lần thứ hai bán với giá 800.000 đồng.

Lời khai của H cơ bản phù hợp với lời khai của Q, Đ, B về thời gian, địa điểm, số tiền cũng như số lần mua bán ma túy; phù hợp với Biên bản khám xét; biên bản niêm phong vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 597/GĐMT ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng N.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụán, thấy cóđủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian đầu tháng 9/2017, tại cổng nhà nghỉ Phương Đ thuộc tổ 4, khu 6C, phường Cẩm T , thành phố Cẩm P, Nguyễn Thị H đã hai bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh B để B sử dụng với tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/9/2017, tại quán karaoke Hải Â thuộc tổ 4, khu 8, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, H tiếp tục bán trái phép 0,44 gam Ketamine và 05 viên

thuốc lắc với giá 3.300.000 đồng cho Vũ Văn Q, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Mạnh Đ để các đối tượng này đem đi sử dụng. Ngoài ra H còn có hành vi tàng trữ trái phép 32,71 gam chất ma túy, loại MDMA và 12,01 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để bán.

[4] Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, vì vậy hành vi của bị cáo chịu sựđiều chỉnh của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần và tàng trữ trái phép 44,72 gam các chất ma túy ở thể rắn nhằm mục đích để bán như nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Hđã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tạiđiểm b,m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phốCẩm P truy tố các bị cáo làđúng người, đúng tội.

[5]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các đối tượng mua ma túy của bị cáo trong vụ án này tuổi đời còn trẻ, thậm chí cháu Đ còn chưa thành niên, điều nàyđã phản ánh thực trạng đáng báo động về việc sử dụng ma túy trong giới trẻ hiện nay. Mặt khác, trong quá trình là nhân viên phục vụ khách hát karaoke, H đã nhiều lần bán ma túy cho kháchnhằm mục đích kéo dài thời gian hát của khách, để được trả thêm tiền công. Chính việc làm này của H đã tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác, gây khó khăn trong việc quản lý về an ninh trật tự đối với loại hình kinh doanh giải trí này. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo chưa có tiềnán tiền sự, quátrình điều tra cũng như tại phiên tòacó thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tạiđiểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xétthấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã ly hôn chồng, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khôngáp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Vũ Văn Q. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cẩm P đã trả lại cho Q nên không đề cập giải quyết.

- Đối với sốma túyhoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số596/GĐMT và 597/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhQuảng N là vậtcấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của H, là phương tiện liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116; 01 túi xách giả da màu đen đã cũ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo H.

- 01 hộp giấy màu đen, 100 vỏ túi nilon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Thị H, là giấy tờ tùy thân nên trả lại bị cáo H.

- Trong số tiền 12.900.000 đồng thu giữ của bị cáo H có 3.300.000 đồng do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 9.600.000 đồng còn lại không chứng minh được do phạm tội mà có nên trả lại cho H.

- Cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền 1.800.000 đồng do bán ma túy cho B mà có để sung quỹ Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Văn Q, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Thanh B có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị H để sử dụng nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Cẩm P đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với Đầu Văn V, nhưng hiện nay V vắng mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàođiểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ThịH 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngàyđi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 21/9/2017 đến ngày 29/9/2017).

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giámđịnh có trong phong bì còn nguyên dấu niêm phong số596/GĐMT và số 597/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhQuảng N; 01 (một) hộp giấy màu đen; 100 (một trăm) vỏ túi nilon.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu trắng hồng kèm 01 sim.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu cam kèm 01 pin; 01 (một) túi xách giả da màu đen đã cũ; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H và 9.600.000 đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số107/BB-THA ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 củaỦy ban thường vụ Quốc Hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Cẩm Phả;*
- *Cơ quan điều tra CA TP Cẩm Phả;*
- *Cơ quan THAHS công an TP Cẩm Phả.*
- *Chi cụcTHADS TP Cẩm Phả;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo; người có QLNVLQ;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích